



NHẬP BỒ TÁT HẠNH

Phẩm 1: Lợi ích tâm bồ đề (kệ 14 - 39)

*Ban biên tập Dipkar tóm tắt
theo bài giảng của Khangser Rinpoche
Buổi 5, Chủ Nhật, ngày 4 tháng 8 năm 2019*

Hôm nay là một ngày đặc biệt, ngày kỷ niệm Đức Phật chuyển Pháp Luân lần thứ nhất. Có hai cách tính ngày Đức Phật chuyển Pháp Luân: lấy ngày hôm nay (mùng 4 tháng 6 theo Tạng Lịch), hoặc lấy ngày rằm của tháng này.

Bây giờ tôi sẽ giảng tiếp **Nhập Bồ Tát Hạnh**. Hôm trước tôi đã giảng xong kệ 13 của phẩm 2. Hôm nay tôi giảng tiếp từ kệ 14.

Đoạn kệ 14:

*Xin dùng hương quý thơm ngào ngạt
Lan tỏa tận ba nghìn thế giới
Thoa lên thân các Đấng Năng Vương
Thân như vàng tinh luyện sáng ngời.*

Chúng ta đang nói về cúng dường Tam Bảo. Trong hai câu đầu: “*Xin dùng hương quý thơm ngào ngạt, Lan tỏa tận ba nghìn thế giới,*” ta cúng dường Tam Bảo các loại hương thơm quý. Mùi hương của các món cúng dường này có thể lan tỏa đến tận cùng ba nghìn thế giới. Ta dùng những loại hương quý như thế để cúng dường Tam Bảo, bằng cách thoa hương lên thân của Như Lai. Kim thân của Đức Phật và của những bậc giác ngộ như vàng tinh luyện, phát ra ánh sáng chói chang rạng ngời.

Đoạn kệ 15:

*Xin dùng những loài hoa đẹp ý
Hoa dâm bột, hoa sen, hoa súng, ...
Tỏa ngát hương, thêm những tràng hoa
Dâng nơi cúng dường, Đấng Năng Vương.*

Các đoạn kệ trước nói về việc tắm Phật, lau thân Phật, dâng cúng y phục, và cúng dường hương thơm. Đoạn kệ 15 nói về cúng dường hoa. Ở đây, hoa dâm bột, hoa sen, hoa súng... là những loài hoa rất thơm. Hơn thế nữa, hoa được kết thành tràng, nhìn rất đẹp mắt và vừa ý. Ta dâng cúng lên Đức Phật tất cả những loài hoa đó.

Đoạn kệ 16:

*Lại dâng Ngài những đám mây hương
Trầm quý đốt tỏa hương ngậy ngát
Cũng dâng Ngài tiệc trời thịnh soạn,
Thực phẩm món ăn uống đủ đầy.*

Sau khi cúng dường hoa thì ta cúng dường hương (nhang). Hương này đến từ các loại gỗ trầm quý, khi đốt trầm hương thơm tỏa rộng khắp nơi. Tiếp theo đó là cúng dường thực phẩm: ***“Cũng dâng Ngài tiệc trời thịnh soạn, Thực phẩm món ăn uống đủ đầy.”***

Trên đây là những vật phẩm cúng dường được nhắc đến trong câu chú cúng dường mà chúng ta thường trì tụng trong lúc thực hành:

OM ARGHAM PADYAM PUSPE DUSPE ALOKE GANDHE NIUDHE SHAPTA AH HUM

Trong câu chú trên,

| |
|----------------------------------|
| ARGHAM: nước uống |
| PADYAM: nước rửa/nước tắm |
| PUSPE: hoa |
| DUSPE: hương (nhang) |
| ALOKE: đèn |
| GANDHE: tinh chất hoa (dầu thơm) |
| NIUDHE: thực phẩm |
| SHAPTA: âm nhạc |

Ta dùng sức định của tâm ý để quán tưởng nên tất cả những vật phẩm cúng dường này, và dâng cúng lên Tam Bảo nhằm tích tập công đức. Vì thế, **pháp thực hành cúng dường ở đây chủ yếu là ý cúng dường, hay cúng dường trong tâm ý.** Các vật phẩm cúng dường hiện diện là nhờ chúng ta quán tưởng trong tâm ý.

Tiếp theo cũng là các đoạn kệ nói về cúng dường, nội dung không quá khó nên tôi sẽ lần lượt trích dẫn lại. Đoạn nào khó tôi sẽ giải thích ý nghĩa.

Đoạn kệ 17:

*Cũng xin dâng các loại đèn báu
Đặt thơm tất trong đóa sen vàng.
Trên nền đất sạch đẹp ngát hương
Bày chi chít các loài hoa đẹp,*

Đoạn này nói về cúng dường đèn.

Đoạn kệ 18:

*Điện bất nghì vang tiếng tán dương
Bảo ngọc, châu báu treo sáng ngời
Tô điểm cho không gian vô tận
Xin dâng lên các Đấng Từ Bi.*

Ở đây, “*điện bất nghì*” là cung điện bất khả tư nghì (không thể nghĩ bàn), hay điện bảo châu bất khả tư nghì. Trong đoạn này, ta dâng cúng cung điện không thể nghĩ bàn lên chư Phật, cùng với vô vàn châu báu có thể lấp đầy không gian vô tận.

Đoạn kệ 19:

*Bảo cái lộng lẫy với cán vàng
Trang sức đẹp để dính đường viên
Dáng đẹp khi nhìn thêm ưa thích
Luôn dâng lên các Đấng Năng Vương*

Bảo cái là cái ô lớn (cái dù lớn). Cán ô được làm bằng vàng, xung quanh được nạm dính trang sức, bảo châu rất đẹp. Bảo cái như thế là vật phẩm cúng dường dâng lên chư Phật.

Đoạn kệ 20:

*Ngoài ra thêm các món cúng dường
Điệu nhạc êm tai hoan hỷ lòng
Vàng mây xoa dịu khổ chúng sinh*

Nguyện những điều ấy luôn còn mãi.

Đoạn kệ này nói về cúng dường âm nhạc.

Đoạn kệ 21:

*Nơi tất cả pháp bảo tối thắng
Nơi bảo tháp và thân các Ngài,
Nguyện mưa bảo châu và hoa đẹp...
Tuôn rơi liên hồi không ngừng.*

Sau khi đã dâng các cúng phẩm, ta ước nguyện cho những vật phẩm cúng dường đó luôn còn mãi, và ta sẽ không ngừng dâng cúng những vật phẩm này lên Tam Bảo.

Đoạn kệ 22:

*Như các Đức Văn Thù... đã từng
Dâng cúng dường lên các Phật Đà,
Cũng như thế con xin dâng cúng
Như Lai đạo sư cùng con Ngài.*

Trong dòng thứ nhất của đoạn kệ 22, sau danh xưng *Đức Văn Thù* có thêm dấu "...", nghĩa là ngoài Đức Văn Thù ra còn nhắc đến những Đại Bồ Tát và các vị Bồ Tát khác. Tất cả chư Bồ Tát trong quá khứ đã từng cúng dường Như Lai như thế nào thì bây giờ ta thực hành theo, cũng dâng cúng hết như vậy.

Đoạn kệ 23:

*Con đối với các biển đức hạnh
Dùng biển lời hay để tán dương
Nguyện luôn còn mãi những áng mây
Lời hay êm tai luôn xưng tán.*

“**Các biển đức hạnh**” nói đến công hạnh của Như Lai. “**Dùng biển lời hay để tán dương**” tức là ta dùng vô vàn lời hay ý đẹp để tán thán công hạnh của Như Lai. Những lời tán thán đó sẽ luôn còn mãi.

Các vật phẩm cúng dường và những lời xưng tán trên đây đều xuất phát từ tâm ý của người thực hành cúng dường. Ta quán tưởng ra tất cả những món cúng dường đó để dâng cúng lên Như Lai, **với mục đích tích tập công đức.**

Có ba cách cúng dường qua ba cửa: cúng dường qua thân (hành động), cúng dường qua khẩu (lời nói), và cúng dường qua ý (suy nghĩ, quán tưởng). Pháp cúng dường được nhắc đến ở đây là ý cúng dường.

Vì sao ta quán tưởng ra những món cúng dường như vậy, đặc biệt là không chỉ một món mà là nhiều loại phẩm vật cúng dường khác nhau? Vì **Đức Phật có rất nhiều công hạnh. Mỗi một cúng phẩm dâng lên Đức Phật biểu trưng cho một công hạnh của Ngài. Những công hạnh này là do Đức Phật đã thị hiện để cứu độ chúng sinh.** Chúng ta quán tưởng ra nhiều phẩm vật cúng dường, đối với từng loại phẩm vật lại quán tưởng ra số lượng nhiều vô kể. **Ta quán tưởng như thế để tưởng nhớ đến vô lượng công hạnh do Đức Phật thị hiện để làm lợi lạc cho chúng sinh.**

Gia hành thất pháp (Bảy pháp gia hành) mà chúng ta thường thực hành bao gồm: **lễ lạy, cúng dường, sám hối, hoan hỷ, thỉnh chuyển pháp luân, thỉnh ruộng phước đùng nhập niết-bàn, hồi hướng.**

Các đoạn kệ trên vừa nói đến phần **cúng dường**. Đoạn kệ tiếp theo nói về phần **lễ lạy**.

Đoạn kệ 24:

*Các Đức Phật Như Lai ba thời
Cùng với cả Pháp, Tăng trân quý,
Con xin cúi lễ bằng các thân
Nhiều như số bụi của thế giới.*

Hai câu đầu tiên nói đến Tam Bảo. Trong đó, câu đầu tiên **“Các Đức Phật Như Lai ba thời”** nói đến chư Phật quá khứ, hiện tại và tương lai. Câu thứ hai **“Cùng với cả Pháp, Tăng trân quý”** nói đến Pháp bảo và Tăng bảo. Hai câu đầu, tóm lại, nói về Tam Bảo trong ba thời quá khứ, hiện tại và tương lai.

Hai câu tiếp theo

“Con xin cúi lễ bằng các thân. Nhiều như số bụi của thế giới.”

Thế giới được cấu thành bởi Tứ Đại Châu (Bốn Vùng Đất Lớn) ở bốn hướng Đông, Tây, Nam, và Bắc. Trong Tứ Đại Châu này có bao nhiêu hạt bụi thì ta dùng bấy nhiêu thân để lễ lạy Tam Bảo trong cả ba thời. Ở đây ý nói, vì tâm lòng trân quý Tam Bảo, ta không chỉ dùng một thân này của mình để lễ lạy, mà ta dùng vô lượng thân để đánh lễ Ba Ngôi Báu.

Khi thực hành lễ lạy bằng tâm tôn kính hết mực như thế, ta phải biết rõ đối tượng mình kính lễ. Đối tượng kính lễ là Ba Ngôi Báu (hay Tam Bảo), gồm Phật bảo, Pháp bảo, và Tăng bảo.

Sau khi đánh lễ Tam Bảo, ta tiếp tục đánh lễ những nơi tôn kính khác.

Đoạn kê 25:

***Những nguồn cội của tâm bồ đề
Những bảo tháp, con xin kính lễ.
Những bậc thầy, những bậc đạo sư
Bậc hành giới cấm, xin kính lễ.***

Trong hai câu đầu, **“Những nguồn cội của tâm bồ đề; Những bảo tháp, con xin kính lễ.”**, bảo tháp ở đây là biểu tượng để tưởng nhớ đến Thân, Khẩu, Ý giác ngộ của Phật.

Trong hai câu tiếp theo **“Những bậc thầy, những bậc đạo sư; Bậc hành giới cấm, xin kính lễ.”**, **những bậc thầy** là những người đã nhận đầy đủ giới hạnh, còn **bậc đạo sư** là thầy dạy Pháp, dạy đạo cho mình. Những **bậc hành giới cấm** là những người vì tâm mong cầu thành tựu giải thoát

nên đã cam chịu khổ hạnh để nương theo giáo pháp mà hành trì. Đối trước tất cả những người đã nhận giới, những người nghiêm trì giới luật, các bậc thầy của mình, những người chịu khổ để tu hành..., ta thực hành kính lễ.

Khi thực hành lễ lạy, ta cần hiểu rất rõ ta lễ lạy những ai, và lễ lạy với tâm thái nào. Ở đây, ta lễ lạy Tam Bảo, gồm Phật bảo, Pháp bảo, Tăng bảo. Tiếp đó, ta lễ lạy cội nguồn của tâm bồ đề. Cội nguồn của tâm bồ đề gồm những người đã phát âm bồ đề, hay những vị đang tu dưỡng để phát tâm bồ đề (chư bồ tát). Sau đó ta lễ lạy bậc thầy, chư đạo sư, những bậc thực hành giới cấm... Ta kính lễ tất cả những đối tượng tôn kính như thế. Ta còn lễ lạy bảo tháp, là biểu tượng của Thân, Khẩu, Ý giác ngộ của chư Phật.

Đoạn kệ 26:

*Đến khi có tinh túy bồ đề
Con xin quy y các Đức Phật,
Pháp và các vị Bồ Tát Tăng
Con cũng xin quy y như thế.*

Đoạn này nói về phát nguyện quy y (quy y của Đại thừa). Ta phát nguyện quy y từ bây giờ cho đến khi có tinh túy bồ đề, tức là thành Phật quả. Đoạn kệ này có ý nghĩa là: **Từ bây giờ cho đến khi thành Phật quả, con nguyện luôn quy y Phật, Pháp, Tăng.**

Tiểu thừa và Đại thừa đều quy y Phật, Pháp, Tăng, nhưng tâm quy y khác nhau. Hành giả Đại thừa phát tâm quy y Tam Bảo với mục đích tu thành Phật vì lợi lạc của chúng sinh. Hành giả Tiểu thừa cũng quy y nhưng không có ước nguyện thành Phật.

Đoạn kệ 24 và 25 nói về pháp thực hành kính lễ. Hành giả Đại thừa và Tiểu thừa đều bày tỏ tôn kính và nương tựa vào Tam Bảo, tức Phật, Pháp Tăng. Tuy nhiên, cách nương tựa của hai bên thì khác nhau.

Đến đoạn kệ 26 nói rõ sự khác biệt giữa tâm quy y của Đại thừa và Tiểu thừa. Đại thừa phát tâm quy y với ước nguyện thành Phật vì lợi ích của tất

cả chúng sinh. Vì có nguyện ước như thế nên phát tâm quy y Tam Bảo. Người tu theo Tiểu thừa không có ước nguyện thành Phật, nên dù vẫn có quy y Tam Bảo nhưng động cơ quy y là một ước nguyện khác.

Đoan kệ 27:

*Các Đức Phật và các Bồ Tát
Ngự ở khắp tất cả các phương
Các vị mang tâm đại bi mẫn
Con xin được chấp tay thỉnh nguyện,*

Ở phần trên ta đã lễ lạy, cúng dường, và phát tâm quy y. Sau khi phát tâm quy y, ta tiến hành thỉnh nguyện. Ta thỉnh nguyện điều gì?

Đoan kệ 28 - 29:

*Đã từ thời luân hồi vô thủy
Ở đời này hoặc những đời khác
Con không biết đã gây nghiệp ác
Hoặc khiến người gây ra nghiệp ác,*

*Si mê quay cuồng tìm nén con
Nên vui theo những việc làm ấy,
Nay thấy được lỗi lầm như thế
Tận lòng sám hối với đạo sư.*

Lúc này ta thỉnh nguyện với Tam Bảo: **trong qua khứ con đã phạm bao nhiêu điều ác, nay con xin sám hối trước Tam Bảo và Đạo sư.**

“*Đã từ thời luân hồi vô thủy,*” luân hồi vô thủy là luân hồi không có bắt đầu. Trong đời này và trong những đời quá khứ, **“*Con không biết đã gây nghiệp ác; Hoặc khiến người gây ra nghiệp ác,*”** tức tự mình gây tạo ác nghiệp hoặc sai khiến người khác gây tạo ác nghiệp. **Đối với tất cả những ác nghiệp mà con đã gây tạo từ vô thủy, nay từ tận đáy lòng con ăn năn sám hối trước Tam Bảo và đạo sư.**

Phần thực hành sám hối này cũng chính là phần **sám hối** trong Bảy Pháp Gia Hành mà ta vẫn thường thực hành. Ở đây, chúng ta thỉnh nguyện với Tam Bảo và đạo sư, và sám hối tất cả những ác nghiệp mình từng gây tạo.

Đoan kệ 30 - 31:

*Con đã từng đối với Tam Bảo,
Cha mẹ, đạo sư, hoặc người khác,
Vì phiền não, qua thân khẩu ý
Đã gây hại bao nhiêu điều xấu,*

*Vì nhiều sai trái, mang tội lỗi
Con đây ác hạnh đã phạm ác
Tất cả tội khó dung thứ ấy
Xin sám hối trước Đấng Dẫn Đạo.*

Ở đây ta nhớ đến những tội lỗi và ác nghiệp mình từng gây tạo từ vô thủy, nhất là ác nghiệp mình đã gây ra với Tam Bảo, với Cha Mẹ, với Đạo sư, hoặc với những người khác. Trong quá khứ vì phiền não mà chúng ta đã gây những ác nghiệp như thế. Nay đối trước Đấng Dẫn Đạo, tức là Đức Phật, ta thành tâm sám hối.

Đoan kệ 32:

*Con giờ ác nghiệp chưa thanh tịnh
Lỡ mà bị giết rồi chết trước,
Phải thoát điều này như thế nào
Xin cứu con bằng cách nhanh nhất.*

Câu đầu **“Con giờ ác nghiệp chưa thanh tịnh”** nghĩa là hiện ta đang mang rất nhiều ác nghiệp do chính ta gây tạo từ rất nhiều đời trước. Ta cũng ý thức được rằng nếu không tịnh hóa những ác nghiệp này thì chúng sẽ trở quả trong tương lai và khiến cho ta đau khổ. Nhưng nếu ta chưa hoàn thành tịnh hóa ác nghiệp mà đã bị người khác giết chết, thì làm sao ta thoát được quả báo đau khổ của ác nghiệp, và đương nhiên phải chịu khổ. Ta phải

thoát đau khổ này như thế nào? Ta khẩn cầu Tam Bảo hãy cứu mình bằng cách nhanh nhất. Đây là ý nghĩa đoạn kệ 32.

Ta phải nhớ đến ác nghiệp mình đã gây tạo trong đời này và trong những đời quá khứ. Tại sao phải nhớ đến những ác nghiệp đó? Vì **nếu muốn tịnh nghiệp thì phải nhớ nghiệp của mình. Ý thức được rằng ác nghiệp quá khứ sẽ dẫn đến đau khổ trong tương lai thì ta cần biết ăn năn hối cải, phải biết sám hối để tịnh hóa nghiệp cũ.**

Đoạn kệ 33:

*Thần chết vốn chẳng đáng tin cậy
Việc xong chưa xong, chẳng đợi chờ
Bệnh hoặc không bệnh, đều phải thế
Vào lúc đột nhiên chẳng thể ngờ.*

Ở đây, **“thần chết”** tức là cái chết, hay thời điểm chết của mình. Nó vốn chẳng đáng tin cậy, vì ta không thể nói trước điều gì về cái chết của bản thân, không bao giờ dự báo được cái chết. Dù ta có làm xong việc của đời này hay chưa thì cái chết vẫn đến, không đợi chờ. Ta không thể nói làm xong việc rồi mới chết. Không thể nói chắc như vậy được. Dù có bệnh hay không, ta đều phải chết. Nó đến vào lúc chẳng ai ngờ được. **Đừng cho rằng có bệnh thì mới chết, còn khỏe mạnh thì không chết. Không ai nói trước được chuyện này.** Bây giờ, bất cứ ai dù mang bệnh hay đang khỏe mạnh đều có thể phải đối diện cái chết bất cứ lúc nào. Nó đến rất bất ngờ.

Dù biết mình mang đầy ác nghiệp, nhưng vì không tinh tấn nên ta lại nghĩ có lẽ mình chưa chết ngay đâu, chờ đến gần cuối đời sẽ tu hành, sám hối ác nghiệp. Nghĩ như vậy là không có cơ sở, vì **cái chết đến thật bất thành linh, không thể nói trước.** Vì thế, **ta cần phải sám hối ác nghiệp ngay lập tức. Nếu muốn sám hối và thanh tịnh hết tất cả ác nghiệp cũ thì trước hết từ nay ta phải từ bỏ làm ác.**

Đoạn kệ 34:

*Vứt hết tất cả, cần phải bỏ
Vì ta không biết được như thế
Nên vì nghĩa thân hoặc không thân
Đã làm đủ mọi điều xấu ác.*

Muốn sám hối và thanh tịnh tất cả ác nghiệp thì ta nhất thiết không được làm ác. “Vứt hết tất cả, cần phải bỏ.” nghĩa là ta phải vứt hết, phải bỏ hết các điều ác.

Nhưng vì không biết điều này cho nên ta đã **“vì nghĩa thân hoặc không thân; đã làm đủ mọi điều xấu ác.”** Vì người thân của mình và vì những người không thân, người ta thù ghét mà ta đã làm đủ mọi điều ác. Nhưng ta lại không hiểu một điều: **Muốn sám hối ác nghiệp cũ thì phải ngừng làm ác.** Do không biết điều này, nên vì người thân và cả người không thân, ta đã tạo nhiều ác nghiệp.

Đoạn kệ 35:

*Người không thân rồi sẽ không còn,
Và người thân cũng thế thành không,
Ta cũng sẽ trở thành không có,
Như thế tất cả đều hóa không.*

Người thân của mình rồi sẽ chết. Người không thân với mình cũng sẽ chết. Chính bản thân ta rồi cũng sẽ chết. Tóm lại, ai rồi cũng sẽ chết.

Đạo tràng nên học thuộc lòng đoạn kệ này để ghi nhớ sự bất trắc của đời này, và để ý thức được cái chết ập đến bất thành hình như thế nào.

Lấy ví dụ, hiện tôi đã 44 tuổi. Từ lúc nhỏ đến bây giờ, đối với những người thân thuộc, cái chết đến với họ như thế nào? Có mất ai hay không?

Bạn hãy nghĩ xem mình sẽ sống thêm được bao nhiêu năm nữa? Năm năm, mười năm, hay 20 năm nữa? Bạn có chắc không? Cho nên, đoạn này nói **“Như thế tất cả đều hóa không.”**

Dù là người thân, người không thân, hay chính bản thân ta, cái chết ập đến bất ngờ và không thể dự báo. **Tôi nhắc đạo tràng hãy học thuộc lòng đoạn kệ 35 này để tự nhắc bản thân về sự bất trắc, không chắc chắn của cuộc đời. Hãy quán chiếu và suy nghĩ tận tường đối với chính cuộc đời mình. Trên đời này ai rồi cũng sẽ phải chết, nhưng không một ai biết trước lúc nào mình chết.** Vì thế, hãy liên tục thiền quán ý nghĩa của đoạn kệ 35 này, để thấy rằng dù là ai, người thân, người không thân, hay chính ta, rồi cũng phải chết. Cái chết chắc chắn sẽ đến, trong đời dù ta có kết thân hay gây oán thì tất cả cũng sẽ hết, **“đều hóa không.”** Như thế thì suy cho cùng, việc kết thân hay gây oán có ý nghĩa gì không?

Đoạn kệ 35 không nói bây giờ tất cả sẽ chết, tất cả sẽ hóa không. Ở đây không nói đến thời điểm hiện tại, mà nói đến sự bất định, không chắc chắn của tương lai. Cái chết đến lúc nào và đến như thế nào là điều không một ai nói chắc được. Vậy, ngay lúc này khi ta vẫn còn đang sống, ta nên sống với thái độ như thế nào? Tôi vẫn thường hay nói với đạo tràng: **Sống mạnh mẽ và hạnh phúc.** Hãy sống mạnh mẽ và hạnh phúc, đồng thời luôn ghi nhớ đời này không chắc chắn và cái chết sẽ đến bất ngờ. Lúc nào ta cũng phải ghi nhớ hai điều này. Ta phải biết tận dụng tất cả thời gian mình có được trong đời này, dù là năm năm, mười năm, hay 20 năm... Thời gian còn lại dài ngắn bao nhiêu không một ai khẳng định được, nhưng **chùng nào ta còn sống thì phải sống một cuộc đời có an lạc.**

Nói tóm lại, đạo tràng hãy học thuộc lòng đoạn kệ 35 dưới đây:

*Người không thân rồi sẽ không còn,
Và người thân cũng thế thành không,
Ta cũng sẽ trở thành không có,
Như thế tất cả đều hóa không.*

Đoạn kệ 36:

*Giống như trải qua một giấc mơ,
Vật dụng nào hoặc hưởng dụng nào
Ấy ấy đều trở thành ký ức*

Các việc qua rồi sẽ chẳng thấy.

Đoạn này có nghĩa đời sống hiện tại giống như ***“trải qua một giấc mơ”***. Trong đời này, dù ta sở hữu những vật dụng nào, hoặc đang thụ hưởng sung túc, giàu sang ra sao, thì khi ta chết chúng sẽ chỉ là ký ức. Trong chữ ***“Ấy ấy,”*** chữ ***ấy*** thứ nhất ám chỉ vật sở hữu, và chữ ***ấy*** thứ hai ám chỉ sự hưởng dụng. Tất cả đều trở thành ký ức khi ta qua đời. Ở đời sau ta cũng không chắc mình sẽ có lại những thứ đó hay không. ***“Các việc qua rồi sẽ chẳng thấy”***, cái gì đã qua thì sẽ không có lại lần nữa trong tương lai.

Đoạn kệ 37:

***Cũng chính ngay trong đời sống này
Nhiều người thân, không thân đã mất
Nhưng ác nghiệp vì họ mà gây
Đấu bất dung, vẫn còn phía trước***

Chính ngay trong đời này của ta, hãy nhìn lại: nhiều người thân và không thân của mình đã qua đời. Với những ác nghiệp mà họ đã gây ra, dù là gây nghiệp vì người thân hay vì người không thân, tất cả những ác nghiệp đó vẫn là của họ ngay cả khi họ đã chết. Họ vẫn sẽ phải gánh chịu đau khổ khi những ác nghiệp này trở quả: ***“Đấu bất dung, vẫn còn phía trước.”*** Ác nghiệp đã gây tạo thì vẫn còn đó, không phải vì người tạo nghiệp đã chết mà ác nghiệp mất theo.

Đoạn kệ 38:

***Cũng thế, ta vốn là “tạm bợ”
Ta đã không biết rõ như thế
Bởi si mê, tham chấp, giận sân
Đã tạo gây ra nhiều nghiệp ác.***

“Tạm bợ” ở đây có nghĩa là vô thường. Vô thường có nghĩa là không cố định, sẽ có lúc phải thay đổi, cho nên ***“ta vốn là ‘tạm bợ’”***. Bản thân ta rồi cũng sẽ chết, nhưng ta không biết như thế. Vì tham, sân, si mà ta đã gây tạo nhiều ác nghiệp. Ác nghiệp đã gây, đến lúc có biến cố, cái chết ập

đến thì ta sẽ phải chịu khổ. **Vì thế ta hãy quán chiếu về vô thường. Ta không thể sống mãi được. Nếu vì tham, sân, si mà đã gây tạo nghiệp ác thì đến một lúc, ta chắc chắn sẽ phải gánh chịu hậu quả. Bạn hãy thiền quán về điều này.**

Trong đoạn kệ 38, chữ **“tạm bợ”** ở đây chính là vô thường. Vô thường có nghĩa là luôn thay đổi. Sự thay đổi lớn nhất trong một đời người là cái chết. Vì thế, tôi nhắc đạo tràng hãy suy nghĩ kỹ lưỡng, quán chiếu tường tận về điều này.

Bạn nghĩ khoảng thời gian 40 năm dài hay ngắn? Với những người ngoài 40, khi nhìn lại đời mình họ thấy quãng đời 40 năm trôi qua trong chớp mắt. Nhưng khi nhìn từ bên ngoài, 40 năm không phải là ngắn, có biết bao điều đã xảy ra trong quãng đời đó. Dù thế nào thì ta cũng sẽ chạm đến năm thứ 40, và theo thời gian cũng sẽ đến lúc ta phải ra đi.

Đạo tràng hãy chiêm nghiệm, quán chiếu tường tận ý nghĩa của đoạn kệ 38 này, cùng với kệ 35 ở trên. Hãy quán chiếu để thấy được cuộc đời này bắt đầu ra sao.

Nếu bạn có thể sống đến năm 70 tuổi thì đời bạn sẽ trông như thế nào? Từ lúc chào đời đến năm 20-25 tuổi, ta phải đến trường đi học. Sau 25 tuổi, khi đã học xong thì phải đi làm việc kiếm sống. Ta làm việc đến năm 55 tuổi thì nghỉ hưu. Đến khi nghỉ hưu, từ 55-70 tuổi, thì sức khỏe đã giảm sút, trong giai đoạn này ta có khoảng 15 năm thường xuyên ra vào bệnh viện. Đó là cuộc đời của một người may mắn, diễn ra suôn sẻ. Nhưng với những người không may, họ đã mất mạng năm 40-50 tuổi chứ không sống được đến 70 tuổi. Với những người khác, khi mới 30-40 tuổi thì đã mắc bệnh hiểm nghèo, không có sức khỏe tốt và thọ mạng ngắn ngủi.

Cho nên ta không thể nào khẳng định được gì về cuộc đời này. Ở đoạn kệ 38 này, chúng ta phải nghĩ về chữ **“tạm bợ”**. **Cũng thế, ta vốn là “tạm bợ”**. Phải nghĩ về chữ “tạm bợ”. Bản thân ta và đời mình là tạm bợ, không thể nào được duy trì mãi mãi, không thể suôn sẻ mãi được.

Tuy nhiên, ta hiện không biết rõ ràng như thế, và lại vì phiền não tham, sân, si mà cứ tạo thêm nghiệp ác. Ta phải thiền quán tận tường về ý nghĩa của đoạn kệ này.

Tôi nhắc đạo tràng hãy học thuộc lòng, thiền quán ý nghĩa đoạn kệ 35 và kệ 38.

Đoạn kệ 39:

*Ngày đêm chẳng khi nào đứng lại
Nếu đời này cứ mãi trôi đi
Lại chẳng thể quay ngược dài thêm,
Thì như ta, có gì chẳng chết?*

Thời gian không thể nào đứng lại được. ***“Ngày đêm chẳng khi nào đứng lại, Nếu đời này cứ mãi trôi đi, Lại chẳng thể quay ngược dài thêm”*** Thời gian chỉ có thể trôi qua về tương lai mà thôi. Thời gian cứ trôi tới. Cái chết trước sau gì cũng sẽ đến. Không có lý do gì để chứng minh rằng mình sẽ không chết.

Hôm nay tôi dừng ở đây. Tôi cảm ơn đạo tràng.